

Bản án số: 47/2024/HS-PT
Ngày: 11/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Minh Thư

Bà Trần Thị Thu Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 94/2024/HSPT ngày 15/8/2024 đối với bị cáo Đặng Quốc A và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc A, Hoàng Xuân P, Lê Thị N, Nguyễn Võ Thanh H13, Trần Bá C, Hà Văn H, Trần Thị Cẩm A1, Nguyễn Đình Q, Lê Viết H1, Trần Hải C1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

* **Bị cáo kháng cáo:**

1. Đặng Quốc A; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 11 năm 1987 tại xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Văn phòng Đ2 chi nhánh K1; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên Đ3; Con ông Đặng Quốc H2 và bà Nguyễn Thị H3; Có vợ: Nguyễn Thị Đ và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh về tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đến nay.

2. Hoàng Xuân P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16 tháng 02 năm 1973 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ thuế Chi cục thuế khu vực K2; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên Đ3; Con ông Hoàng Xuân L (Đã mất) và bà Nguyễn Thị V; Có vợ: Nguyễn Thị Thu H4 và 02 con; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/11/2022, đến ngày 19/6/2023

được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh về tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) đến nay.

3. [Lê Thị N](#). Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1983 tại [xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: [Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá; Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ thuế [Chi cục thuế khu vực K2](#); Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, [Đ3](#); Con ông [Lê Tiến S](#) (Đã mất) và bà [Lê Thị H5](#); Có chồng [Hà Huy P1](#) và 03 con; Tiền án: tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại [xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#), kể từ ngày 15/6/2023 đến nay.

4. [Nguyễn Võ Thanh H13](#). Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1998 tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: [Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ hợp đồng [văn phòng Đ2 chi nhánh K1](#); Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông [Nguyễn Văn K](#) và bà [Võ Thị D](#); Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh về tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) đến nay.

5. [Trần Bá C](#); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1990 tại [xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk](#); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: [Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ hợp đồng [văn phòng Đ2 chi nhánh K1](#); Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, [Đ3](#); Con ông [Trần Bá P2](#) và bà [Dương Thị C2](#); Có vợ: [Nguyễn Thị P3](#) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh về tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) đến nay.

6. [Hà Văn H](#). Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1994 tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: [Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá; Lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ hợp đồng [văn phòng Đ2 chi nhánh K1](#); Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, [Đ3](#); Con ông [Hà Anh T](#) và bà [Trần Thị L1](#); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#), kể từ ngày 15/6/2023 đến nay.

7. [Trần Thị Cẩm A1](#); Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1989 tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: [Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá; Lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức địa chính xã; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, [Đ3](#); Con ông [Trần Đình H6](#) và bà [Nguyễn Thị H7](#); Có chồng: [Trương Công T1](#) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh về tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) đến nay.

8. Nguyễn Đình Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1993 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá; Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Văn phòng Đ2; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Trung T2 và bà Lê Thị T3; Có vợ: Hoàng Thị T4 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã X, huyện D, tỉnh Nghệ An, kể từ ngày 08/11/2023 đến nay.

9. Lê Việt H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1987 tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá; Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công chức địa chính xã; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, Đ3; Con ông Lê Văn H8 và bà Phạm Thị H9; Vợ: Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn); Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh về tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đến nay.

10. Trần Hải C1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 07 năm 1993 tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số B X, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá; Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ phòng tài nguyên môi trường huyện K; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, Đ3; Con ông Trần Hải T5 và bà Ngô Thị H10; Có vợ: Trương Thị Hoa H11 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 23/10/2023 đến nay.

(Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Không*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến cuối năm 2022, nhu cầu của người dân liên quan đến thủ tục cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia tăng đột biến. Liên quan đến hoạt động chuyển nhượng, tách thửa, tặng, cho quyền sử dụng đất. Đa số người dân không nắm được quy trình, trình tự, thủ tục các bước làm hồ sơ chuyển nhượng, tách thửa, tặng cho quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và một số người dân muốn có kết quả nhanh chóng để thuận tiện trong giao dịch chuyển nhượng. Nắm được tâm lý trên, các bị cáo Đặng Quốc A (công chức), Nguyễn Võ Thanh H13, Nguyễn Ngọc H12, Hà Văn H, Trần Bá C (cán bộ hợp đồng) công tác tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ2, tỉnh Hà Tĩnh; Trần Hải C1 (công chức) công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi

[trường huyện K](#), tỉnh Hà [Trần Thị Cẩm A1](#), [Lê Viết H1](#) - cán bộ địa chính xã; [Hoàng Xuân P](#), [Lê Thị N](#) - cán bộ [Chi cục thuế khu vực K2](#), tỉnh Hà Tĩnh; [Nguyễn Đình Q](#) - nhân viên Văn phòng công chứng ở [thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh](#) đã bàn bạc, thống nhất với nhau: Khi người dân có nhu cầu lấy kết quả nhanh, các bị cáo sẽ nhận làm và căn cứ vào từng loại hồ sơ để đưa ra các yêu cầu về mức giá; thu tiền cao hơn so với số tiền thực tế phải nộp vào ngân sách nhà nước nhằm thu lợi bất chính. [Nguyễn Đình Q](#) là nhân viên Văn phòng công chứng ở [thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh](#), [Q](#) không làm việc trong lĩnh vực thẩm định hồ sơ cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã bàn bạc, trao đổi thống nhất với [Trần Bá C](#) là người có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu tiền ngoài quy định của các cá nhân có nhu cầu làm bìa đất nhanh, số tiền cụ thể giữa [C](#) và [Q](#) thống nhất theo từng loại hồ sơ. Ngoài ra [Nguyễn Đình Q](#) còn thu thêm một khoản chi phí để hưởng lợi trái pháp luật.

Bằng những việc làm trên, các bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao làm trái công vụ (trái quy định) gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của các cá nhân, xâm hại trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan nhà nước. Căn cứ vào từng loại hồ sơ, thời gian giải quyết mà các bị cáo tự đưa ra các mức thu khác nhau. Thông thường, mức thu các bị cáo đưa ra để giải quyết nhanh thủ tục hành chính về đất đai đối với mỗi hồ sơ dao động từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, đối với các hồ sơ làm nhanh trọn gói (Bao gồm chi phí làm nhanh ngoài quy định, các loại thuế, phí phải nộp cho Nhà nước) thì căn cứ vào tiền thuế, phí phải nộp đối với từng bộ hồ sơ mà các bị cáo tự đưa ra mức thu cao hơn. Các hồ sơ mà các bị cáo đã nhận tiền thì được ưu tiên giải quyết trước và nhanh hơn các hồ sơ thông thường (Thời gian nhanh hơn dao động từ 15 đến 20 ngày). cụ thể như sau: [Đặng Quốc A](#) thực hiện 338 hành vi (34 hành vi độc lập, 304 hành vi cùng với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 1.555.569.809 đồng, thu lợi bất chính 563.287.106 đồng, trong đó có 24 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Hoàng Xuân P](#) thực hiện 181 hành vi (05 hành vi độc lập, 176 hành vi cùng với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 1.079.814.569 đồng, thu lợi bất chính 241.500.000 đồng, trong đó có 11 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Lê Thị N](#) thực hiện 185 hành vi cùng với đồng phạm, gây thiệt hại cho người khác 1.273.926.476 đồng, thu lợi bất chính 245.200.000 đồng. [Nguyễn Võ Thanh H13](#) thực hiện 87 hành vi (29 hành vi độc lập, 58 hành vi cùng các đồng phạm), gây thiệt hại 587.168.249 đồng, thu lợi bất chính 197.196.000 đồng, trong đó có 09 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Trần Bá C](#) thực hiện 75 hành vi (69 hành vi độc lập, 06 hành vi cùng đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 575.808.227 đồng, thu lợi bất chính 184.700.227 đồng, trong đó có 09 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Hà Văn H](#) thực hiện 105 hành vi (93 hành vi độc lập, 12 hành vi với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 511.000.000 đồng, thu lợi bất chính 163.000.000 đồng, trong đó có 04 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Nguyễn Ngọc H12](#) thực hiện 91 hành vi (68 hành vi độc lập, 23 hành vi với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 471.153.227 đồng, thu lợi bất chính 225.302.000 đồng, trong đó có 03 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Trần Thị Cẩm A1](#) thực hiện 23 hành vi độc lập, gây thiệt hại

cho người khác 283.933.989 đồng, thu lợi bất chính 162.303.989 đồng, trong đó có 09 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Nguyễn Đình Q](#) thực hiện 21 hành vi đồng phạm với [Trần Bá C](#), gây thiệt hại cho người khác 293.320.227 đồng, thu lợi bất chính 88.500.000 đồng, trong đó có 08 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Lê Viết H1](#) thực hiện 13 hành vi độc lập, gây thiệt hại cho người khác 78.809.000 đồng, thu lợi bất chính 47.309.000 đồng, trong đó có 01 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Trần Hải C1](#) thực hiện 05 hành vi (02 hành vi độc lập, 03 hành vi đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 41.136.000 đồng, thu lợi bất chính 29.000.000đ, mỗi hành vi đều gây thiệt hại về tài sản dưới 10.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ: Khoản 3, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58, Bộ luật hình sự đối với [Đặng Quốc A](#); Khoản 3, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58, Bộ luật hình sự đối với [Hoàng Xuân P](#), [Lê Thị N](#); Điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Trần Bá C](#), [Hà Văn H](#) và [Nguyễn Ngọc H12](#); Điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm a, khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 54 đối với [Trần Thị Cẩm A1](#); Điểm b, c khoản 2 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 54 đối với [Nguyễn Đình Q](#); Khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với [Lê Viết H1](#); Khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Bộ luật Hình sự đối với [Trần Hải C1](#).

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: [Đặng Quốc A](#); [Hoàng Xuân P](#) và [Lê Thị N](#), [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Trần Bá C](#), [Hà Văn H](#), [Nguyễn Ngọc H12](#), [Trần Thị Cẩm A1](#) và [Nguyễn Đình Q](#), [Lê Viết H1](#) và [Trần Hải C1](#) phạm tội “ Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo [Đặng Quốc A](#) 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023); Bị cáo [Hoàng Xuân P](#) 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023); Bị cáo [Lê Thị N](#) 10 (Mười) năm tù thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; Bị cáo [Nguyễn Võ Thanh H13](#) 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023); Bị cáo [Trần Bá C](#) 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023); Bị cáo [Hà Văn H](#) 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án; Bị cáo [Nguyễn Ngọc H12](#) 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến

19/6/2023); Bị cáo [Trần Thị Cẩm A1](#) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023); Bị cáo [Nguyễn Đình Q](#) 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án; Bị cáo [Lê Viết H1](#) 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023); Bị cáo [Trần Hải C1](#) 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo [Hoàng Xuân P](#), [Nguyễn Đình Q](#), [Đặng Quốc A](#), [Hà Văn H](#), [Trần Bá C](#), [Trần Thị Cẩm A1](#), [Nguyễn Võ Thanh H13](#) kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo [Lê Thị N](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; Các bị cáo [Trần Hải C1](#), [Lê Viết H1](#) kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo [Đặng Quốc A](#), [Hoàng Xuân P](#), [Trần Bá C](#), [Nguyễn Đình Q](#), [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Hà Văn H](#), [Trần Thị Cẩm A1](#); chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo [Lê Thị N](#).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo [Lê Viết H1](#), [Trần Hải C1](#) giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo [Hoàng Xuân P](#), [Đặng Quốc A](#), [Trần Bá C](#), [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Lê Viết H1](#), [Trần Thị Cẩm A1](#), [Lê Thị N](#), [Hà Văn H](#), [Trần Hải C1](#), [Nguyễn Đình Q](#) phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo [Đặng Quốc A](#) từ 8 năm đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến 19/6/2023.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo [Hoàng Xuân P](#) từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến 19/6/2023; xử phạt [Lê Thị N](#) từ 7 năm đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, 4 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo [Nguyễn Võ Thanh H13](#) và [Trần Bá C](#), mỗi bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến 19/6/2023; xử phạt [Hà Văn H](#) 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, 4 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo [Trần Thị Cẩm A1](#) 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến 19/6/2023.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo [Nguyễn Đình Q](#) 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo [Lê Viết H1](#) 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến 19/6/2023.

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo [Trần Hải C1](#) 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến 19/6/2023.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kháng cáo của bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến cuối năm 2022, [Đặng Quốc Anh Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Nguyễn Ngọc H12](#), [Hà Văn H](#), [Trần Bá C](#), [Trần Hải C1](#), [Trần Thị Cẩm A1](#), [Lê Viết H1](#), [Hoàng Xuân P](#), [Lê Thị N](#), [Nguyễn Đ1](#), thu tiền ngoài quy định rồi làm sai nguyên tắc, thiếu công bằng, ưu tiên giải quyết trước các hồ sơ chuyển nhượng, tách thửa, tặng cho quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho người dân có nhu cầu làm nhanh, nhằm mục đích hưởng lợi, gây thiệt hại về tài sản của người khác, cụ thể như sau: [Đặng Quốc A](#) thực hiện 338 hành vi (34 hành vi độc lập, 304 hành vi cùng với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 1.555.569.809 đồng, thu lợi bất chính 563.287.106 đồng, trong đó có 24 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Hoàng Xuân P](#) thực hiện 181 hành vi (05 hành vi độc lập, 176 hành vi cùng với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 1.079.814.569 đồng, thu lợi bất chính 241.500.000 đồng, trong đó có 11 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Lê Thị N](#) thực hiện 185 hành vi cùng với đồng phạm, gây thiệt hại cho người khác 1.273.926.476 đồng, thu lợi bất chính 245.200.000 đồng. [Nguyễn Võ Thanh H13](#) thực hiện 87 hành vi (29 hành vi độc lập, 58 hành vi cùng các đồng phạm), gây thiệt hại 587.168.249 đồng, thu lợi bất chính 197.196.000 đồng, trong đó có 09 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000

đồng. [Trần Bá C](#) thực hiện 75 hành vi (69 hành vi độc lập, 06 hành vi cùng đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 575.808.227 đồng, thu lợi bất chính 184.700.227 đồng, trong đó có 09 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Hà Văn H](#) thực hiện 105 hành vi (93 hành vi độc lập, 12 hành vi với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 511.000.000 đồng, thu lợi bất chính 163.000.000 đồng, trong đó có 04 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Nguyễn Ngọc H12](#) thực hiện 91 hành vi (68 hành vi độc lập, 23 hành vi với đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 471.153.227 đồng, thu lợi bất chính 225.302.000 đồng, trong đó có 03 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Trần Thị Cẩm A1](#) thực hiện 23 hành vi độc lập, gây thiệt hại cho người khác 283.933.989 đồng, thu lợi bất chính 162.303.989 đồng, trong đó có 09 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Nguyễn Đình Q](#) thực hiện 21 hành vi đồng phạm với [Trần Bá C](#), gây thiệt hại cho người khác 293.320.227 đồng, thu lợi bất chính 88.500.000 đồng, trong đó có 08 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Lê Viết H1](#) thực hiện 13 hành vi độc lập, gây thiệt hại cho người khác 78.809.000 đồng, thu lợi bất chính 47.309.000 đồng, trong đó có 01 hành vi gây thiệt hại trên 10.000.000 đồng. [Trần Hải C1](#) thực hiện 05 hành vi (02 hành vi độc lập, 03 hành vi đồng phạm), gây thiệt hại cho người khác 41.136.000 đồng, thu lợi bất chính 29.000.000đ, mỗi hành vi đều gây thiệt hại về tài sản dưới 10.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại Điều 356 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo xuất trình các tài liệu mới: Công văn số 396/VPDKĐ Đ ngày 04/9/2024 của [Văn phòng Đ2 Chi nhánh huyện K1](#), xác nhận [Đặng Quốc A](#), [Trần Bá C](#), [Hà Văn H](#), [Nguyễn Võ Thanh H13](#), luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thành tích trong công tác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Công văn số 03/CQ, ngày 29/8/2024 của cơ quan HĐND- [UBND huyện K](#) xác nhận bị cáo [Trần hải C1](#) quá trình công tác luôn hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Công văn số 859/CV-CCTKV, ngày 23/8/2024 của [Chi cục thuế khu vực K2](#) xác nhận bị cáo [Hoàng Xuân P](#), [Lê Thị N](#) quá trình công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới, phòng chống dịch vovid và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo [Đặng Quốc A](#) tự nguyện nộp 43.287.106 đ tiền khắc phục hậu quả theo biên lai số 0003991 ngày 27/6/2024 của [Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ AnK2](#) và đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương; Bị cáo [Hà Văn H](#) có xác nhận chính quyền địa phương đang thờ cúng gia đình liệt sỹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Trần Bá C](#), [Trần Hải C1](#); [Trần Thị Cẩm A1](#), [Lê Thị N](#) hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương; Bị cáo [Hoàng Xuân P](#) tự nguyện nộp 60.300.000 đ tiền khắc phục hậu quả theo biên lai số 0002263 ngày 09/9/2024 và biên lai số 0002265 ngày 11/9/2024 của [Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ AnK2](#); Bị cáo [Lê Thị N](#) tự nguyện nộp 16.200.000đ tiền khắc phục hậu quả theo biên lai số 0002261 ngày 28/8/2024 của [Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ AnK2](#); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [Phạm Thị Thu H14](#), [Phạm Văn](#)

[T6, Nguyễn Tiên P4](#) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [Đặng Quốc A](#); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [Nguyễn Thị Huyền T7](#) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [Nguyễn Võ Thanh H13](#); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [Phạm Thị Thu H14, Trần Thị N2](#) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [Trần Bá C](#).

Xét kháng cáo của các bị cáo HĐXX nhận thấy: Các bị cáo [Trần Hải C1, Lê Viết H1](#) kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo [Lê Thị N](#), kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Các bị cáo lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/20218 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, các bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo [Lê Viết H1](#) 13 tháng tù, xử phạt Bị cáo [Trần Hải C1](#) 10 tháng tù là phù hợp. Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Hải C1, Lê Viết H1](#); Đối với các bị cáo [Đặng Quốc A, Hoàng Xuân P, Lê Thị N, Nguyễn Võ Thanh H13, Trần Bá C, Hà Văn H, Trần Thị Cẩm A1, Nguyễn Đình Q](#), quá trình xét xử phúc thẩm xuất trình các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cấp sơ thẩm chưa xem xét. Các bị cáo đều có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, cho nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5]. Về án phí: Các Bị cáo [Đặng Quốc A, Hoàng Xuân P, Lê Thị N, Nguyễn Võ Thanh H13, Trần bá C, Hà Văn H, Trần Thị Cẩm A1, Nguyễn Đình Q](#) kháng cáo được chấp nhận nên không chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo [Trần Hải C1, Lê Viết H1](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: [Đặng Quốc A, Hoàng Xuân P, Nguyễn Võ Thanh H13, Trần Bá C, Hà Văn H, Trần Thị Cẩm A1, Nguyễn Đình Q](#); chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo [Lê Thị N](#), sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt chính; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Trần Hải C1, Lê Viết H1](#) giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự đối với [Đặng Quốc A](#); Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2

Điều 51, Điều 54 Điều 38, Điều 17, 58, Bộ luật hình sự đối với [Hoàng Xuân P](#), [Lê Thị N](#); Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Trần Bá C](#), [Hà Văn H](#); Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm a, khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 54 đối với [Trần Thị Cẩm A1](#); Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 54 đối với [Nguyễn Đình Q](#); Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với [Lê Viết H1](#); Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm a, khoản 2 Điều 32; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với [Trần Hải C1](#).

1. Về tội danh:Tuyên bố các bị cáo: [Đặng Quốc A](#), [Hoàng Xuân P](#), [Lê Thị N](#), [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Trần Bá C](#), [Hà Văn H](#), [Trần Thị Cẩm A1](#), [Nguyễn Đình Q](#), [Lê Viết H1](#), [Trần Hải C1](#) phạm tội “ Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo [Đặng Quốc A](#) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023).

- Xử phạt bị cáo [Hoàng Xuân P](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 24/11/2022 đến ngày 19/6/2023).

- Xử phạt bị cáo [Lê Thị N](#) 07 (bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo [Nguyễn Võ Thanh H13](#) 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023).

- Xử phạt bị cáo [Trần Bá C](#) 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023).

- Xử phạt bị cáo [Hà Văn H](#) 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo [Trần Thị Cẩm A1](#) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023).

- Xử phạt bị cáo [Nguyễn Đình Q](#) 30 (ba mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo [Lê Viết H1](#) 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam (24/11/2022 đến 19/6/2023).

- Xử phạt bị cáo [Trần Hải C1](#) 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ quy định điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo [Đặng Quốc A](#), [Hoàng Xuân P](#), [Lê Thị N](#), [Nguyễn Võ Thanh H13](#), [Trần Bá C](#), [Hà Văn H](#), [Trần Thị Cẩm A1](#), [Nguyễn Đình Q](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Buộc các bị cáo [Trần Hải C1](#), [Lê Viết H1](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND cấp sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm (2 bản);
- Công an cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu Văn thư; HS.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng

